

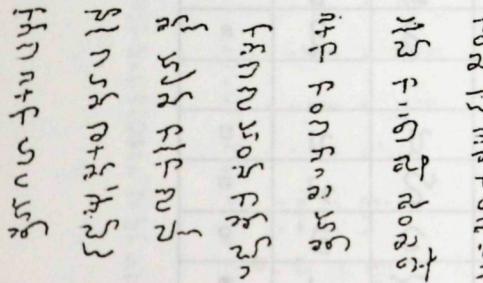
CHỮ VIẾT QUỲ CHÂU - BẰNG CHỨNG VỀ CHỮ VIẾT ẤN ĐỘ TRUYỀN TRỰC TIẾP VÀO NHÓM THÁI Ở GIAO CHỈ

HOUMPHANH RATTANAVONG *

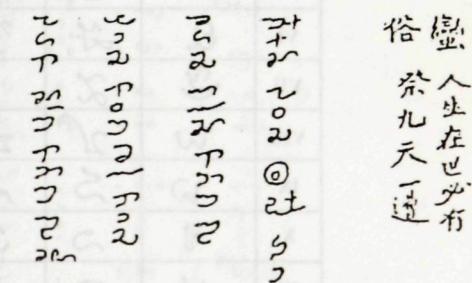
Chữ viết Quỳ Châu, một thứ chữ không được dùng nữa, trước đây từng được một nhóm Thái Ai-lao hiện đang sống ở vùng Phủ Quỳ (Quỳ Châu), tỉnh Nghệ An sử dụng.

Kiểu chữ viết này rất ấn tượng, thể hiện tính đặc sắc và đặc trưng của nó đáng được lưu tâm nghiêm túc.

Hình 1



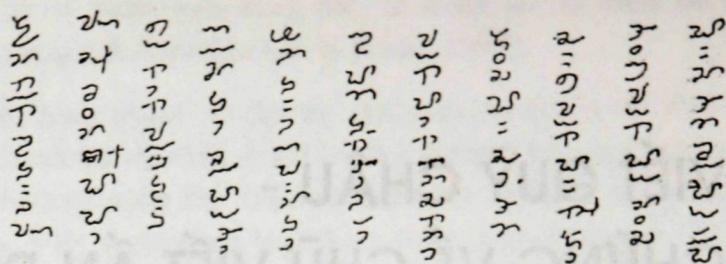
Hình 2



Có nguồn gốc từ miền nam Ấn Độ gọi là Nam Devanagri hay Pallawa, kiểu chữ này được viết bằng bút lông, từ trên xuống dưới và từ phải qua trái như kiểu chữ Trung Quốc.

* Tiến sĩ, Viện Nghiên cứu Văn hóa Lào.

Hình 3



Điều này chứng tỏ rõ ràng những người viết chữ Quy Chau đã biết dùng chữ Hán trước khi có phát minh hoặc phỏng theo kiểu chữ âm tiết của Ấn Độ cho ngôn ngữ có trọng âm của nhóm Thái này.

Kiểu chữ Quy Chau mang tính đặc sắc và đặc trưng nguyên thủy, bởi lẽ:

- Thứ nhất, nó vẫn tiếp tục dùng chữ tượng hình Trung Quốc cho một số thuật ngữ có lẽ khó phỏng theo, chẳng hạn “Mwaanj”.
- Thứ hai, nó thiếu phụ âm mang trọng âm thay thế các giọng như trong các hệ chữ viết khác của nhóm Lào-Thái.
- Thứ ba, nó có các nguyên âm khác xa các nguyên âm của các loại chữ Lào-Thái khác và được sắp xếp không theo quy tắc trật tự chặt chẽ.

Hình 4

	Zallawa	Quy Chau	Liepnam	Hang Non (Tai Dan)	Ung Hoa	Lao moderne
I	ສ	ຫ	ນ	ນ	ນ	ນ
II	ຂ	ຂ	ຫ	ຫ	ຂ	ຂ
III	ສ	ມ	ມ	ມ	ມ	ມ
IV	ດ	ຍ	ຍ	ຍ	ຍ	ຍ
V	ັ	ັ	ັ	ັ	ັ	ັ
VI	ີ	ີ	ີ	ີ	ີ	ີ
VII	ື	ື				
VIII	ຸ	ຸ	ຸ	ຸ	ຸ	ຸ
IX	ົ	ົ	ົ	ົ	ົ	ົ
X	ົ	ົ	ົ	ົ	ົ	ົ
XI	ູ	ູ	ູ	ູ	ູ	ູ
XII	ົ	ົ	ົ	ົ	ົ	ົ
XIII	ິ	ິ	ິ	ິ	ິ	ິ
XIV	ີ	ີ	ີ	ີ	ີ	ີ
XV	ຶ	ຶ	ຶ			ຶ
	A	B	C	D	E	F

Hình 5

IV

III

VI

v

Hình 6

Pallawa	Quý Châu	Pallawa	Quý Châu
(ប៊ុនលខោ - ភូមិទី)		(ប៊ុន លខោ-ភូមិទី)	
I	ច	ទ	ធម្ម
II	ឆ	ឃ	ធម្ម
III	ន	ឃ	ធម្ម
IV	ច	ឃ	ធម្ម
V	ជ	ឃ	ធម្ម
VI	ន	ឃ	ធម្ម
VII	ប	ឃ	ធម្ម
VIII	ុ	ឃ	ធម្ម

Phải chăng đây là một mẫu chữ viết chứng tỏ việc truyền trực tiếp chữ Pallawa ở miền Nam Ấn Độ vào vùng Quỳ Châu ở Bắc Việt Nam mà không qua các trung gian Champa hoặc Lan Xang như một số nhà nghiên cứu khẳng định.

Nghiên cứu mối quan hệ qua lại và sự phát triển các kiểu chữ khác nhau của người Thái ở Bắc Việt Nam nhằm tìm ra nguồn gốc chính xác của chúng là điều rất thú vị và cũng rất cần thiết. Theo nhận xét chưa phải thật sâu sắc của tôi, có thể kiểu chữ Quỳ Châu này là mẹ của các chữ viết Thái ở Việt Nam. Điều đó được thấy ít nhiều rõ nét trong quá trình phát triển của con chữ và trong các phụ âm mang trọng âm có ở các hệ chữ viết Thái khác, trừ chữ Quỳ Châu, chứng tỏ một giai đoạn phát triển hiện đại của các chữ viết đó.

Hình 7

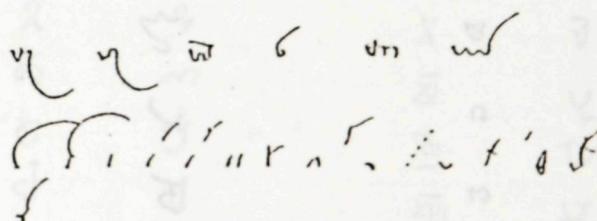
Phu âm

Hình 8**Nguyên âm**

Quỳ Châu	Lào	Quỳ Châu	Lào
ງຢຢຈ່າ	ວາວ	ງຢຢຈ່າ	ວາວ
x	x,	x~	៥x
x	៥x	x	x
x-	៥	x~	៥x
x	x	x~	៥j
x=	៥x	x~	៥n
x/	៥x/	x~	៥x
x+	:x/y	◎	៥m
	៥x		

Trong các quá trình này ta nhận thấy hai loạt của cùng phụ âm, một loạt giọng cao và một loạt giọng thấp.

Người Lào ở Lan Xang có một hệ phụ âm mang trọng âm tiên tiến hơn so với người Thái ở Việt Nam. Người ta đã giới hạn số phụ âm cao, nhưng chính qua đó lại tạo ra một loạt phụ âm trung tính. Điều này nhằm hạn chế số lượng thái quá các phụ âm. Về các phụ âm cao còn thiếu, người ta tạo ra thể thức ghép hai chữ vào nhau và chúng cũng cho âm cao ta cần.

Hình 9

bó (1)	bə	pó	pə	hó, hñó	hə, mó (1)
có	tə	tó	tə	ó	ó
khió	khə	hñó	hə	ó	ó
rá	rə	thó	θə	ó	ó
ó	ó	ló (1)	lə	yó	ó
ló	lə	hnó	nə	hñó	ó

Below the table, there is a sequence of phonetic symbols: ó, ll, ua (4), ó, t, k, zo, si, u, s, ll(m), v, it, sñ, ó, ll(n), ua.

Hình 10

PHẦN PHỤ ÂM

vùng MIỀN NAM (1)	vùng MIỀN LÂU (2)	vùng MỘC CÂU (3)	vùng THỊ KHẨU (4)	vùng PHƯƠNG THỔ (5)	âm VIỆT NAM (6)
✓ m̄	✓ m̄	✓ m̄	✓ m̄	✓ m̄	hô hô
n̄ ဉ်	n̄ ဉ်	n̄ ဉ်	n̄ ဉ်	n̄ ဉ်	dô dô
o ၁	o ၁	o ၁	o ၁	o ၁	o-o
၂ ၃	၂ ၃	၂ ၃	၂ ၃	၂ ၃	cho chô
၄ ၅	၄ ၅	၄ ၅	၄ ၅	၄ ၅	lo lô
၆ ၇	၆ ၇	၆ ၇	၆ ၇	၆ ၇	thô thô
၈ ၉	၈ ၉	၈ ၉	၈ ၉	၈ ၉	pa phô
၁၀ ၁၁	၁၀ ၁၁	၁၀ ၁၁	၁၀ ၁၁	၁၀ ၁၁	do đô
၁၂ ၁၃	၁၂ ၁၃	၁၂ ၁၃	၁၂ ၁၃	၁၂ ၁၃	ko kô
၁၄ ၁၅	၁၄ ၁၅	၁၄ ၁၅	၁၄ ၁၅	၁၄ ၁၅	eo só
၁၆ ၁၇	၁၆ ၁၇	၁၆ ၁၇	၁၆ ၁၇	၁၆ ၁၇	phô phô
၁၈ ၁၉	၁၈ ၁၉	၁၈ ၁၉	၁၈ ၁၉	၁၈ ၁၉	mo mó
၁၀ ၁၁	၁၀ ၁၁	၁၀ ၁၁	၁၀ ၁၁	၁၀ ၁၁	yo yô
၁၂ ၁၃	၁၂ ၁၃	၁၂ ၁၃	၁၂ ၁၃	၁၂ ၁၃	nu nô
၁၄ ၁၅	၁၄ ၁၅	၁၄ ၁၅	၁၄ ၁၅	၁၄ ၁၅	ngô ngô
၁၆ ၁၇	၁၆ ၁၇	၁၆ ၁၇	၁၆ ၁၇	၁၆ ၁၇	khô khô
၁၈ ၁၉	၁၈ ၁၉	၁၈ ၁၉	၁၈ ၁၉	၁၈ ၁၉	nho nhô
၁၀ ၁၁	၁၀ ၁၁	၁၀ ၁၁	၁၀ ၁၁	၁၀ ၁၁	lo lô
၁၂ ၁၃	၁၂ ၁၃	၁၂ ၁၃	၁၂ ၁၃	၁၂ ၁၃	ho ho

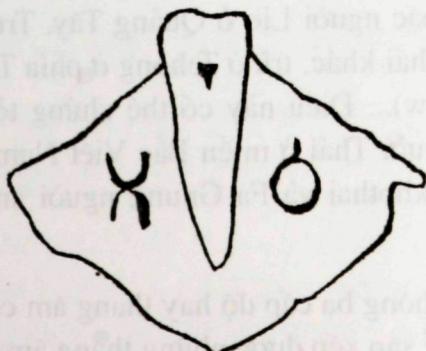
နတ္ထရာဂေါ်စွာအောင်ချုပ်ခြင်းများ အောင်ချုပ်ခြင်းများ နတ္ထရာဂေါ်စွာအောင်ချုပ်ခြင်းများ

Phụ âm mang trọng âm

Người ta tự hỏi phải chăng đây là một giai đoạn phát triển mới của chữ viết xuất phát từ một kiểu chữ Thái ở miền Bắc Việt Nam?

Theo các số liệu mà Lê Trọng Khánh đã nêu và được xuất bản trong cuốn *Sự hình thành và phát triển chữ viết cổ*, Viện Văn hóa ấn hành năm 1986, thì các loại hình chữ viết có nguồn gốc Ấn Độ đã tồn tại ở Việt Nam từ thời rất xa xưa.

Hình 11



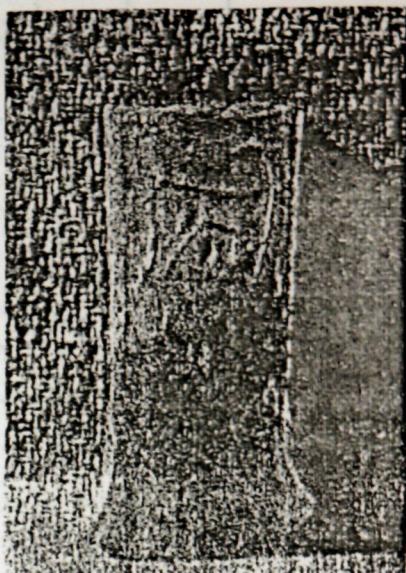
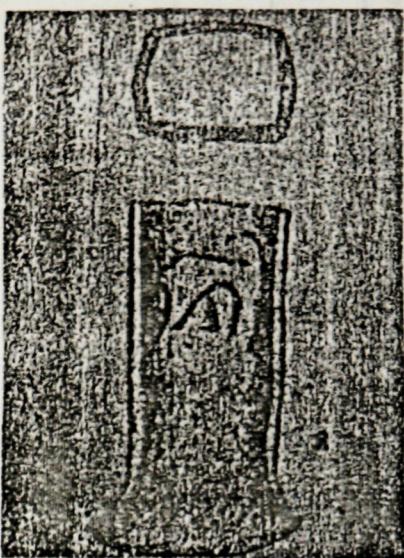
Lưỡi cày đồng tại Viện bảo tàng Guimet (Paris), sưu tầm được tại miền Bắc Việt Nam, có chữ cải biến từ Ấn Độ.

(Theo bản vẽ của Giáo sư Hà Văn Tấn, đăng trên Tạp chí Khảo cổ học).

Hình 12

MÃ UỐNG HÀNG

01/2011



Riu đồng cán xèo có khắc chữ. (Ảnh của Viện bảo tàng Lịch sử Việt Nam).

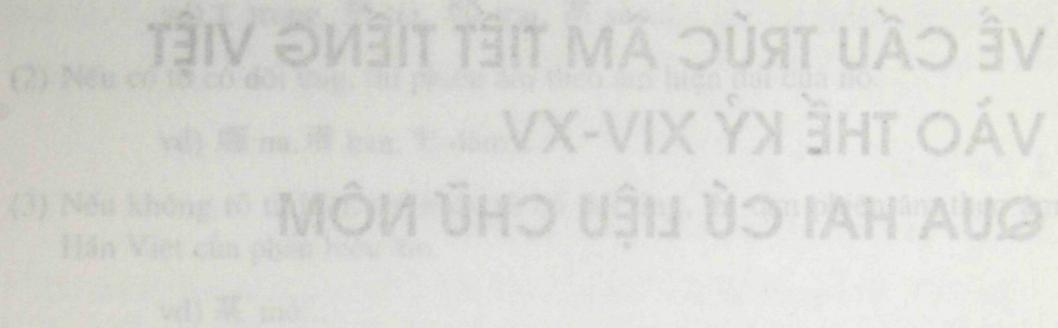
Đây là bằng chứng khẳng định hơn nữa việc chữ viết Ấn Độ truyền trực tiếp vào Việt Nam không qua Lạn Xang và Sukhothaya.

Người ta đã lưu ý rằng trước đây, ở miền Bắc Lạn Xang có một kiểu chữ viết gọi là “Lai Su Hang Nou”; nó cùng loại hình chữ Thái ở miền Bắc Việt Nam và ngày nay đã không được dùng nữa. Người ta tự hỏi trong cuộc chinh phục Luang Prabang dẫn tới việc thay thế triều đại Khun Chuang - tức là triều đại cũ chiếm giữ Mường Sưa hay Luang Prabang - bằng triều đại Khun Burom, cũng như trong việc thành lập Vương Quốc Lạn Xang, Khun Lo của Mường Thèng, con trai của Khun Brom, với quân đội hùng hậu của mình liệu có đem theo và truyền bá loại chữ này ở đất nước Lạn Xang hay không? Phải chăng kiểu chữ viết hiện đại của người Lào ở Lạn Xang là kết quả của sự pha trộn các kiểu chữ viết của những người Lào-Thái ở phía Tây và phía Đông? Tuy nhiên, trong số nhiều nhận xét, có một điều đáng lưu ý nhất. Đó là cách dùng nguyên âm AW tương hợp hoàn toàn với âm của người Luang Prabang và người Thái ở miền Bắc Việt Nam và cũng giống như của người Choang hoặc người Lio ở Quảng Tây, Trung Quốc. Trong khi đó thì các phân nhóm Lào-Thái khác, trừ ở Tehong ở phía Tây Vân Nam, lại có những âm khác: Ai, Eu, U (w)... Điều này có thể chứng tỏ một cách dùng thông dụng đã có từ lâu giữa người Thái ở miền Bắc Việt Nam và người Lào ở Bắc Lào trong thời kỳ trước Sukhothai và Fa Gnum, người anh hùng có công thống nhất đất nước Lạn Xang.

Rõ ràng là, mặc dù đã có hệ thống ba cấp độ hay thang âm của phụ âm mang trọng âm, người ta vẫn không thể sắp xếp được những thang âm có 5 hoặc 6 phụ

âm nhấn trong các ngôn ngữ của nhiều phân nhóm Lào-Thái khác nhau. Điều này buộc các nhà ngôn ngữ Lào trước đây phải thêm hệ thống dấu vào cấu tạo từ nhằm có được những thang âm theo yêu cầu.

Hệ thống thang âm mới này, do đã thêm vào 2 hoặc 3 loạt phụ âm mới có mang trọng âm, nên rõ ràng nó tạo ra sự dư thừa trong hệ thống đánh trọng âm ở ngôn ngữ viết của người Lào và sự lẩn lộn không nhỏ xảy ra là điều không tránh khỏi.



(4) Về những từ ngữ, tên riêng và tên thương hiệu đơn âm tiết theo âm Cố hoặc Hán Việt, nếu tên gốc không có tên Hán Việt, thì phiên âm theo âm Hán Việt có thể là:

ví dụ: 书 (shù) gung, 纸 (zhǐ) chí, 茶 (chá) trà, 花 (huā) hoa, 鸟 (niǎo) nhoi, 风 (fēng) mây.

2.2.2. Đổi chiều âm đọc chữ Nôm và tên Hán Việt phản biến âm

Đối với TL.1, việc cần thiết thứ hai là đổi chiều âm đọc của tên Hán Việt phản biến âm, sau đó so sánh kết quả để dùng để yes/no. Mô hình này (Vx-Vix) là một số lượng nhỏ của tên Hán Việt mà không có tên Hán Việt, ví dụ như tên của nhà thơ Nguyễn Du ("杜工部集") (文忠公集) hoặc nhà thơ Hồ Chí Minh ("胡志明") của M. Ferlus (Vx-Vix) là tên Hán Việt (胡志明) mà có tên Hán Việt bằng tên kỵ.

Mục đích của việc này là xác định thời kỳ cuối cùng của tên Hán Việt phản biến âm.

Đối với TL.2, số lượng chữ Nôm quan, nên chúng tôi chỉ đưa vào kết quả khai sát về văn bản học mà xác định thời kỳ xuất hiện của từng chữ Nôm (Vx-Vix) là một số lượng nhỏ của tên Hán Việt (Vx-Vix) mà không có tên Hán Việt, ví dụ như tên của nhà thơ Nguyễn Du ("杜工部集") (文忠公集) và tên của nhà thơ Hồ Chí Minh ("胡志明") (胡志明). Các tên Hán Việt có tên Hán Việt (nhưng không có tên Hán Việt) là tên Hán Việt (nhưng không có tên Hán Việt) như thế cả trong TL.1 và TL.2. Đầu tiên TL.1 không có tên Hán Việt (Vx-Vix) là tên Hán Việt (nhưng không có tên Hán Việt) như theo kiểu như thế. Giống với các những ví dụ đó trên là đổi trọng âm của chủ yếu trong bài này. Lý do là vì như sẽ kết luận ở dưới, 2 mã chữ nhất định có khả năng biểu thị 2 yếu tố trong số hợp âm âm đầu hoặc 2 yếu tố trong số hợp âm âm cuối.